

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53/2024/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 15 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6378/TTr-STNMT ngày 15 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực ngày 25 tháng 10 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.



Trần Văn Chiến



QUY ĐỊNH

**Diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai
đối với người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**
(Kèm theo Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định hiện hành của Chính phủ tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
- Cá nhân là người dân tộc thiểu số đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều này nhưng nay không còn đất ở, đất sản xuất nông nghiệp; thiếu đất ở so với hạn mức giao đất ở hoặc đang sử dụng đất sản xuất nông nghiệp không đủ 50% diện tích so với hạn mức giao đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định.
- Cơ quan, tổ chức được giao trách nhiệm quản lý quỹ đất tại địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

DIỆN TÍCH GIAO ĐẤT Ở, ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP; DIỆN TÍCH CHO THUÊ ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG PHẢI ĐẤT Ở ĐỂ SẢN XUẤT, KINH DOANH

Điều 3. Diện tích giao đất ở

- Tại các phường thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc huyện: Không quá 100 m²/hộ.
- Tại các xã thuộc thành phố và thị xã: Không quá 150 m²/hộ.
- Tại các xã thuộc huyện: Không quá 200 m²/hộ.

Diện tích giao đất ở nêu trên được tính trong tổng diện tích đất ở được Nhà nước giao đất trong quá trình thực hiện các chính sách về đất đai đối với người dân tộc thiểu số.

Điều 4. Diện tích giao đất sản xuất nông nghiệp

1. Diện tích giao đất sản xuất nông nghiệp: Không quá 0,5 héc ta/hộ.
2. Diện tích giao đất sản xuất nông nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này được tính trong tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp được Nhà nước giao đất trong quá trình thực hiện các chính sách về đất đai đối với người dân tộc thiểu số.

Điều 5. Diện tích cho thuê đất không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh

Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tình hình thực tế và quỹ đất của địa phương quyết định diện tích cho thuê đất không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với người dân tộc thiểu số.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thẩm định chặt chẽ chỉ tiêu diện tích các loại đất để bảo đảm chính sách về đất đai đối với người dân tộc thiểu số trong quá trình tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.
2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các dự án bố trí đất ở, đất sản xuất cho người dân tộc thiểu số của tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm của Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh

Ứng vốn để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Khi lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện phải xác định diện tích các loại đất để bảo đảm chính sách về đất đai đối với người dân tộc thiểu số.
2. Tổng hợp các dự án bố trí đất ở, đất sản xuất cho người dân tộc thiểu số của tỉnh vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết việc thu hồi đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh.
3. Chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; lập dự án tạo quỹ đất để thực hiện chính sách đất đai đối với người dân tộc thiểu số.
4. Lập phương án hỗ trợ người dân tộc thiểu số trên cơ sở quỹ đất quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đất đai.
5. Ban hành quyết định giao đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, cho thuê đất không phải là đất ở

để sản xuất, kinh doanh và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người dân tộc thiểu số được hỗ trợ chính sách tại địa phương.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

Thực hiện quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Người dân tộc thiểu số đã được Nhà nước giao đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật trước ngày Luật Đất đai có hiệu lực thi hành, nhưng hiện nay không còn đất ở, đất sản xuất nông nghiệp; thiếu đất ở, đất sản xuất nông nghiệp so với hạn mức giao đất ở, đất sản xuất nông nghiệp hoặc đang sử dụng đất ở, đất sản xuất nông nghiệp không đủ 50% theo hạn mức giao đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định thì tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ đất đai tại Quyết định này.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy định này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nơi có người dân tộc thiểu số sinh sống không có đất hoặc thiếu đất ở, đất sản xuất nông nghiệp có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, sửa đổi Quy định cho phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương./.